

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở TỈNH QUẢNG NAM

● VÔ THIỆN CHÍN

TÓM TẮT:

Kết quả điều tra cho thấy, sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tỉnh Quảng Nam phụ thuộc nhiều vào các nhân tố ảnh hưởng và vị thứ của chúng như sau: Chính sách của Nhà nước, Thủ tục hành chính và dịch vụ hỗ trợ, Vốn, Khoa học - công nghệ, Năng lực của chủ DNNVV, Trình độ của người lao động trong DNNVV, Thị trường. Đây là những nhân tố mà hơn 50% các DNNVV được hỏi trong số 300 DNNVV đã chọn. Vì vậy, khi tác động làm tăng giá trị của các nhân tố này thì sự phát triển DNNVV của tỉnh Quảng Nam cũng gia tăng và ngược lại.

Từ khóa: doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhân tố ảnh hưởng, tỉnh Quảng Nam.

1. Đặt vấn đề

Để có những đánh giá khách quan, sát với thực tiễn về các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Quảng Nam, nghiên cứu đã tiến hành điều tra, khảo sát giám đốc các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 8 địa phương để điều tra, đó là: thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn, các huyện Núi Thành, Đại Lộc, Duy Xuyên, Bắc Trà My và huyện Nam Giang. Các đơn vị hành chính được lựa chọn là đại diện cho 3 khu vực là đồng bằng ven biển, trung du và miền núi của tỉnh Quảng Nam. Mục đích của việc điều tra là nhận diện mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển DNNVV trên địa bàn, để làm cơ sở xây dựng giải pháp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Quảng Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Điều tra xã hội học là phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này. Số lượng DNNVV được điều tra là 300 DN đại diện cho khoảng 4000 DNNVV (chiếm khoảng 8%) tại thời điểm điều tra. Mẫu điều tra được lựa chọn theo phương pháp lấy mẫu thuận tiện, từ những DN tại các huyện, thị xã và thành phố đại diện đã nói ở trên. Quá trình điều tra được thực hiện với bảng hỏi cấu trúc (structure questionnaire) sử dụng câu hỏi đóng (lựa chọn phương án cho sẵn). Tác giả đã thiết kế phiếu điều tra, sau đó xin ý kiến các nhà khoa học và chuyên gia để hoàn thiện. Phiếu điều tra đã được phỏng vấn thử và hoàn thiện trước khi triển khai khảo sát trên diện rộng. Trên cơ sở phiếu điều tra đã hoàn thiện, tác giả đã tiến hành khảo

sát nhằm thu thập ý kiến đánh giá của các Giám đốc tại các DNNVV theo các hình thức khác nhau. Số liệu điều tra thu thập về được nhập liệu bằng phần mềm CSPro, được làm sạch bằng phần mềm SPSS 18.0 và phân tích với phần mềm phân tích định lượng chuyên dụng STATA 12.0.

3. Kết quả nghiên cứu

Đề tài không đi sâu vào nghiên cứu các nhân tố một cách hoàn chỉnh, mà chỉ cố gắng nhận diện mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển các DNNVV, từ đó đề xuất những giải pháp mang tính khả thi để phát triển các DNNVV của tỉnh Quảng Nam. Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển các DNNVV cụ thể như sau:

3.1. Chính sách của nhà nước

Kết quả điều tra mức độ ảnh hưởng của nhân tố chính sách của nhà nước đến sự phát triển của DNNVV, thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Mức độ ảnh hưởng của nhân tố chính sách của nhà nước đến sự phát triển DNNVV tỉnh Quảng Nam

Chính sách của nhà nước (csnn)	Số lượng DNNVV chọn	Tỷ lệ (%)
Ảnh hưởng	267	89,0
Ít ảnh hưởng	33	11,0
Không ảnh hưởng	0	0
Tổng	300	100

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả

Bảng 1 cho thấy: có 267 DNNVV, chiếm 89% trong tổng số 300 DNNVV được hỏi cho rằng nhân tố chính sách của Nhà nước có ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV; chỉ có 33 DNNVV (chiếm tỷ lệ 11,0%) cho rằng nhân tố này ít ảnh hưởng và đặc biệt không có DNNVV nào trong số DNNVV được hỏi nói rằng chính sách của Nhà nước không ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV. Điều này cho thấy rất đông các DNNVV đều chú trọng đến chính sách của Nhà nước. Vì vậy, nếu Nhà nước thực sự quan tâm làm “bà đỡ” cho các DNNVV thì sẽ là liều thuốc kích thích cho sự vươn lên của các DNNVV và ngược lại.

3.2. Thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ hỗ trợ

TTHC và dịch vụ hỗ trợ cũng là nhân tố quan trọng trong việc phát triển của các DNNVV. Bảng 2 cho thấy có 227 DNNVV, chiếm 75,7% trong tổng số 300 DNNVV được hỏi cho rằng, nhân tố TTHC và dịch vụ hỗ trợ có ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV; có 61 DNNVV (chiếm tỷ lệ 20,3%) cho rằng nhân tố này ít ảnh hưởng và chỉ có 12 DNNVV (4,0%) trong số 300 DNNVV được hỏi nói rằng TTHC và dịch vụ hỗ trợ không ảnh hưởng gì đến sự phát triển của DNNVV.

Bảng 2. Mức độ ảnh hưởng của nhân tố TTHC và dịch vụ hỗ trợ đến sự phát triển DNNVV tỉnh Quảng Nam

TTHC và dịch vụ hỗ trợ (tthc)	Số lượng DNNVV chọn	Tỷ lệ (%)
Ảnh hưởng	227	75,7
Ít ảnh hưởng	61	20,3
Không ảnh hưởng	12	4,0
Tổng	300	100

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả

3.3. Vốn

Bảng 3 cho thấy: có 214 DNNVV, chiếm 71,3% trong tổng số 300 DNNVV được hỏi cho rằng nhân tố vốn có ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV; có 34 DNNVV (chiếm tỷ lệ 11,3%) cho rằng nhân tố vốn ít ảnh hưởng. Có đến 52 DNNVV trong số 300 DNNVV được hỏi cho rằng nhân tố vốn không ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV. Mặc dù chiếm tỷ lệ 17,4%, nhưng đây có thể là những DN siêu nhỏ, quy mô lao động ít, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống giải khát nên họ chưa cần vốn nhiều.

3.4. Khoa học - công nghệ (KH - CN)

Kết quả điều tra nhân tố KH - CN thể hiện trong Bảng 4.

Bảng 4 cho thấy: Số lượng 187 DNNVV trong số 300 DNNVV của tỉnh Quảng Nam được hỏi, chiếm tỷ lệ 62,3% đã chú trọng đến nhân tố KH - CN, có nghĩa là họ xem KH - CN là nhân tố có ảnh

Bảng 3. Mức độ ảnh hưởng của nhân tố vốn đến sự phát triển DNNVV

Vốn (von)	Số lượng DNNVV chọn	Tỷ lệ (%)
Ảnh hưởng	214	71,3
Ít ảnh hưởng	34	11,3
Không ảnh hưởng	52	17,4
Tổng	300	100

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả

Bảng 4. Mức độ ảnh hưởng của nhân tố KH - CN đến sự phát triển DNNVV tỉnh Quảng Nam

KH - CN	Số lượng DNNVV chọn	Tỷ lệ (%)
Ảnh hưởng	187	62,3
Ít ảnh hưởng	72	24,0
Không ảnh hưởng	41	13,7
Tổng	300	100

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả

hưởng lớn và góp phần cạnh tranh thắng lợi trên thương trường, từ đó thúc đẩy DNNVV phát triển. Chỉ có 72 DNNVV (tỷ lệ 24%) cho rằng nhân tố này ít ảnh hưởng và 41 DNNVV (tỷ lệ 13,7%) thì coi KH - CN không có ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV.

3.5. Thị trường

Thị trường là nơi để trao đổi hàng hóa - dịch vụ giữa người bán và người mua. Các DNNVV sẽ phát triển nếu có được thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định và ngược lại nếu các DN không tìm được đầu ra cho sản phẩm của mình là sẽ rất khó khăn. Vì vậy, các DNNVV của tỉnh Quảng Nam đã xem yếu tố này là quan trọng, thể hiện qua kết quả điều tra trong Bảng 5.

Bảng 5 cho thấy, có 155 DNNVV (chiếm hơn 50% DNNVV trong 300 DNNVV) được hỏi đã chọn yếu tố thị trường có ảnh hưởng đến sự phát

Bảng 5. Mức độ ảnh hưởng của nhân tố thị trường đến sự phát triển DNNVV tỉnh Quảng Nam

Thị trường	Số lượng DNNVV chọn	Tỷ lệ (%)
Ảnh hưởng	155	51,7
Ít ảnh hưởng	81	27,0
Không ảnh hưởng	64	21,3
Tổng	300	100

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả

triển; 81 DNNVV (chiếm 27,0%) cho rằng, nhân tố thị trường ít ảnh hưởng, nhưng lại có 64 DNNVV xem yếu tố thị trường không ảnh hưởng, những DN này có thể quy mô của họ nhỏ và đã có thị phần ổn định.

3.6. Năng lực của chủ DNNVV

Hơn 50% các DNNVV tỉnh Quảng Nam cho rằng nhân tố năng lực của chủ DN ảnh hưởng đến sự phát triển của DN, thể hiện trong Bảng 6.

Bảng 6. Mức độ ảnh hưởng của nhân tố năng lực của chủ DNNVV đến sự phát triển DNNVV tỉnh Quảng Nam

Năng lực của chủ DNNVV	Số lượng DNNVV chọn	Tỷ lệ (%)
Ảnh hưởng	179	59,7
Ít ảnh hưởng	79	26,3
Không ảnh hưởng	42	14,0
Tổng	300	100

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả

Cụ thể: có 179 DNNVV (chiếm 59,7%) xem nhân tố năng lực của chủ DNNVV có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của DN. Đây là cách nhìn nhận nghiêm túc của các DNNVV tỉnh Quảng Nam, bởi lẽ chủ DN là người đứng đầu, là người lái DN, là nhân vật quan trọng trong DN. Trong khi đó có tới 79 DNNVV (chiếm 26,3%) coi yếu tố

này ít ảnh hưởng và 42 DNNVV (chiếm 14,0%) thì xem nhẹ năng lực của chủ DN. Tức là họ xem nhân tố này không ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV.

3.7. Trình độ của người lao động trong DNNVV

Nhìn nhận về nhân tố trình độ của người lao động trong DNNVV có ảnh hưởng hay không được thể hiện trong Bảng 7. Cụ thể: chỉ có 46 DNNVV (chiếm 15,3%) cho rằng nhân tố này không ảnh hưởng; 92 DNNVV (chiếm 30,7%) cho rằng ít ảnh hưởng và có đến 162 DNNVV (chiếm 54,7%) xem nhân tố trình độ của đội ngũ nhân viên trong DN mình có ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV. Đây là cách nhìn nhận thật sự nghiêm túc đối với những người lao động trong DN. Vì yếu tố con người là quan trọng, quyết định sự thành bại của DN.

Bảng 7. Mức độ ảnh hưởng của nhân tố trình độ của người lao động trong DNNVV

Trình độ của người lao động trong DNNVV	Số lượng DNNVV chọn	Tỷ lệ (%)
Ảnh hưởng	162	54,0
Ít ảnh hưởng	92	30,7
Không ảnh hưởng	46	15,3
Tổng	300	100

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả

Nguồn nhân lực trên thị trường lao động, cơ sở hạ tầng và quan hệ xã hội của chủ DN là các nhân tố có số lượng DNNVV chọn ảnh hưởng dưới 50% trong số 300 DN được hỏi. Cụ thể:

Nguồn nhân lực trên thị trường lao động: có 87 DNNVV (chiếm 29%) cho rằng nhân tố này có ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV; trong khi đó có tới 102 ý kiến của các DNNVV được hỏi (chiếm 34,0%) cho rằng nguồn nhân lực trên thị trường lao động ít ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV và có tới 111 DNNVV (chiếm 37,0%) xem nhân tố này không có ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV. Như vậy, đa số các

DNNVV tỉnh Quảng Nam xem nhẹ yếu tố về nguồn lực lao động. Có thể họ cho rằng nguồn nhân lực tại chỗ của tỉnh Quảng Nam chưa phong phú, chưa góp phần vào sự phát triển của các DNNVV, lao động trong các DNNVV hiện tại phần lớn từ nơi khác đến.

Cơ sở hạ tầng: chỉ có 117 DNNVV, chiếm 39,0% trong tổng số 300 DNNVV được hỏi cho rằng nhân tố Cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng đến sự phát triển của DNNVV; có đến 135 DNNVV (chiếm tỷ lệ 45,0%) cho rằng nhân tố này ít ảnh hưởng và có 48 DNNVV (16,0%) trong số 300 DNNVV được hỏi nói rằng nhân tố này không ảnh hưởng gì đến sự phát triển của DNNVV. Như vậy, phần lớn các DNNVV tỉnh Quảng Nam chưa chú trọng đến cơ sở hạ tầng - yếu tố thúc đẩy sự phát triển KT - XH nói chung, DNNVV nói riêng.

Quan hệ xã hội của chủ DNNVV: có đến 163 DNNVV (chiếm 54,3%) trong 300 DNNVV được hỏi cho biết, họ xem nhân tố quan hệ xã hội của chủ DNNVV không phải là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của DN. Trong khi đó, có 83 DNNVV (chiếm 27,7%) coi yếu tố này ít ảnh hưởng và chỉ có 54 DNNVV (chiếm 18,0%) lại coi trọng mối quan hệ xã hội của chủ DN, tức là họ xem nhân tố này có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của DNNVV. Tuy chỉ có 18% số DNNVV xem yếu tố này có ảnh hưởng, nhưng nó đã tạo ra một sân chơi bất bình đẳng giữa các DN với nhau.

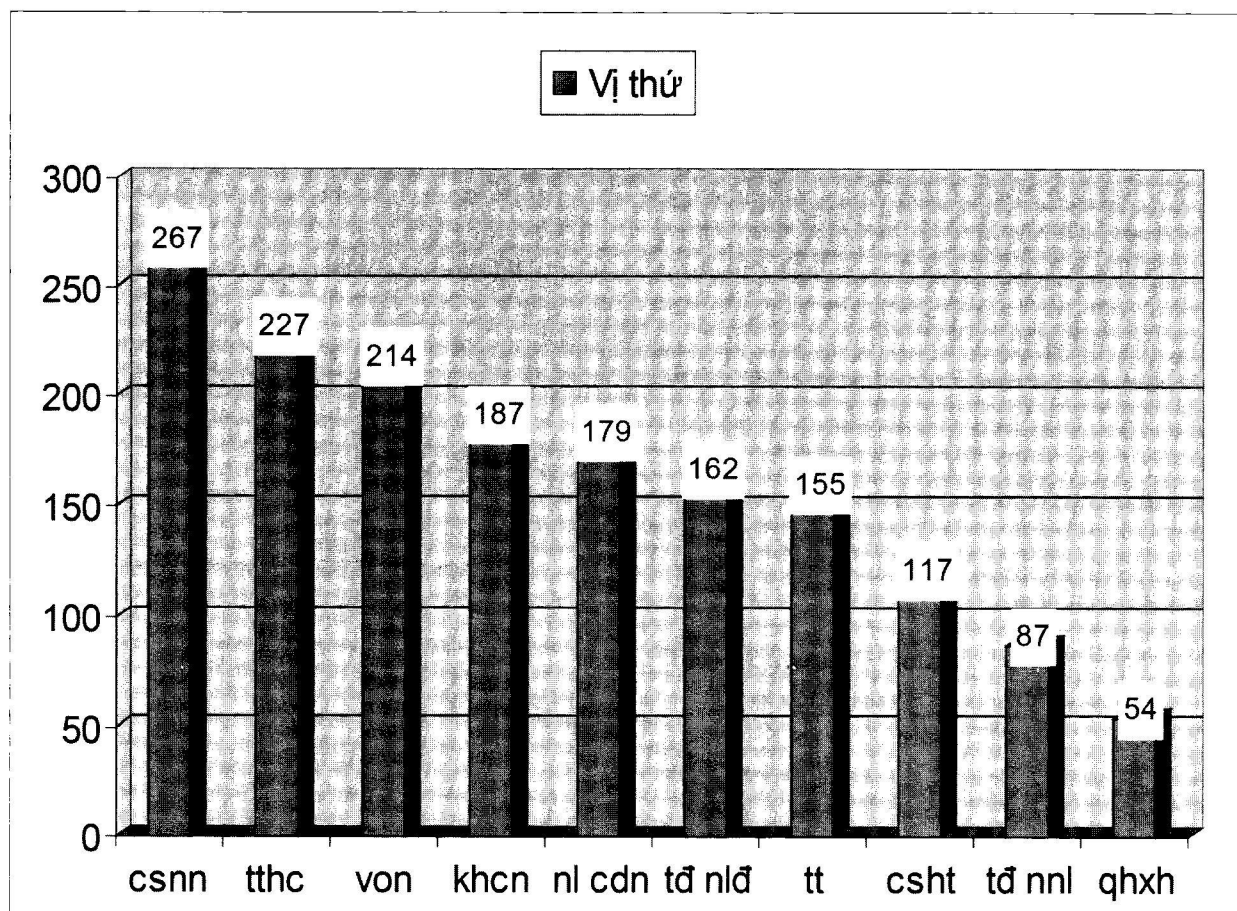
Biểu đồ 1 minh họa vị thứ các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các DNNVV tỉnh Quảng Nam.

Tổng hợp kết quả điều tra các DNNVV về các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển DNNVV, ta thấy bức tranh chung về mức độ ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển DNNVV tỉnh Quảng Nam. Để đơn giản, nghiên cứu chỉ quan tâm đến việc đánh giá của các giám đốc ở mức độ ảnh hưởng, mức độ ít ảnh hưởng và không ảnh hưởng thì không xem xét. Đây là cơ sở cho việc đề xuất giải pháp.

4. Kết luận

Như vậy, kết quả điều tra đã xác định được vị thứ từ cao đến thấp các nhân tố nào ảnh hưởng

Biểu đồ 1: Vị thứ các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển DNNVV Quảng Nam



Nguồn: Tổng hợp điều tra xã hội học của tác giả

đến phát triển các DNNVV tỉnh Quảng Nam. Với kết quả này, nghiên cứu đã đạt được mục tiêu nghiên cứu là xác định được mức độ ảnh hưởng

của các nhân tố đến sự phát triển DNNVV tỉnh Quảng Nam, đây là cơ sở để xây dựng giải pháp phát triển các DNNVV tỉnh Quảng Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Quốc Nghi, Mai Văn Nam (2011), Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các DNNVV ở thành phố Cần Thơ, *Tạp chí khoa học 2011: 19b 122-129 - Trường Đại học Cần Thơ.*
2. Lê Thế Phiệt (2016), *Phát triển DNNVV tại tỉnh Đắk Lắk*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng.
3. Nguyễn Minh Tân, Võ Thành Danh, Tăng Thị Ngân (2015), Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các DNNVV tại tỉnh Bạc Liêu, *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 38(2015): 34-40
4. Nguyễn Quang Thử (2018). *Phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Nam giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 16/2/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/3/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/3/2021

Thông tin tác giả:

NCS. ThS. VÕ THIÊN CHÍN

Giảng viên Khoa Quản trị nhân lực và xã hội

Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam

**FACTORS AFFECTING THE DEVELOPMENT
OF SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES
IN QUANG NAM PROVINCE**

● Ph.D's student, Master. **VO THIEN CHIN**

Faculty of Human Resource and Society

Hanoi University of Home Affairs - Quang Nam Province Campus

ABSTRACT:

This study's results indicate that the development of small and medium-sized enterprises (SMEs) in Quang Nam Province depends heavily on some factors. These factors are State policy, Administrative procedures and support services, Capital, Sciences and Technology, Competence of SME owners, Qualifications of employees in SMEs, and Market. These factors are chosen by more than 50% of the surveyed SMEs.

Keywords: enterprises, small and medium-sized enterprises, influencing factors. Quang Nam Province.